

Quản lý văn bản & điều hành



Dành cho người dùng Quản trị hệ thống

Mục lục

1	Gió	yi thiệu	4					
2		Cách đăng nhập						
3		c chức năng						
4		u cầu đầu tiên						
5		Trang chủ						
6		ản trị hệ thống						
Ŭ	6.1	Cấu hình hệ thống						
	6.2	Quản trị người dùng						
	6.3	Quản trị quy trình						
	6.4	Quản trị nhóm người dùng						
	6.5	Quản trị chủ đề trao đổi						
	6.6	Quản lý năm làm việc						
7	Danh mục							
′	7.1	Danh mục tỉnh thành						
	7.1	Danh mục cơ quan						
	7.3	Danh mục phòng ban						
	7.4	Danh mục lĩnh vực văn bản						
	7.5	Danh mục loại văn bản						
	7.6	Danh mục sổ văn bản						
	7.7	Quản lý số văn bản						
	7.8	Danh mục người ký						
8		u hành						
	8.1	Lịch công tác						
	8.1.							
	8.1	.2 Lịch công tác phòng	28					
	8.1.	.3 Lịch công tác cơ quan	28					
	8.1.	.4 Tìm kiếm lịch công tác	30					
	8.2	Thông báo toàn cơ quan	30					

Quản	lý văn bản điều hành	2013
8.3	Trao đổi nội bộ	31
8.4	Quản lý giao việc	32

8.5

1 Giới thiệu

Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành phục vụ công tác quản lý văn bản đến, quản lý văn bản đi, xử lý văn bản đến, soạn thảo văn bản, giải quyết công việc. Phục vụ lãnh đạo các cấp chỉ đạo, giao việc, theo dõi tình hình xử lý công việc, theo dõi lịch công tác, và cung cấp môi trường làm việc cộng tác giữa các thành viên trong cơ quan. Tiết kiệm tối đa các chi phí văn phòng và không hạn chế về không gian và thời gian khi xử lý.

2 Cách đăng nhập

Trên màn hình desktop của máy tính bạn sử dụng, bạn kích đôi chuột vào biểu tượng của **Internet Explorer** (khuyến cáo từ bản 6.0 trở lên) hoặc sử dụng các trình duyệt khác như **Opera**, **Mozilla Firefox** hoặc **Google Chrome**,... để sử dụng chương trình này.

Tại thanh địa chỉ (address bar), bạn nhập vào địa chỉ sau (địa chỉ này được mặc định sau khi cài đặt hệ thống tại đơn vị) http://www.qlvbdh.vn.

Tên đăng nhập và mật khẩu đăng nhập vào ứng dụng được quy định theo cú pháp như sau:

Tên đăng nhập: administrator

Mật khấu mặc định cho quản trị hệ thống đăng nhập là 123456.

Thay đổi mật khẩu:



Hình 1: Đổi mật khẩu



Hình 2: Xem nội dung thông báo toàn cơ quan

3 Các chức năng

- Trang chủ
- Hệ thống
 - ✓ Cấu hình hệ thống
 - ✓ Quản trị người dùng
 - ✓ Quản trị nhóm người dùng
 - ✓ Quản trị quy trình
 - ✓ Quản trị chủ đề trao đổi
 - ✓ Quản lý năm làm việc
 - ✓ Đối mật khẩu
 - ✓ Trợ giúp
- Danh mục
 - ✓ Danh muc tỉnh thành
 - ✓ Danh mục cơ quan
 - ✓ Danh mục phòng ban
 - ✓ Danh muc lĩnh vực văn bản
 - ✓ Danh muc loai văn bản
 - ✓ Danh mục số văn bản

- ✓ Danh mục người ký
- Điều hành
 - ✓ Lịch công tác
 - Lịch cá nhân
 - Lịch phòng
 - Lịch cơ quan
 - ✓ Thông báo toàn cơ quan
 - ✓ Trao đổi nôi bô
 - ✓ Quản lý giao việc
 - ✓ Tài liêu ISO
 - ✓ Thư điện tử

4 Yêu cầu đầu tiên

Trước khi sử dụng phần mềm, các quy trình điện tử cần được định nghĩa để hệ thống có thể hiểu được nội dung và dòng luân chuyển của văn bản khi được đưa vào vận hành. Các bước thực hiện định nghĩa quy trình như sau (sau khi bạn đã đăng nhập vào chương trình và chỉ có người dùng có quyền quản trị hệ thống mới thực hiện việc này).

Kích chọn menu **Quản trị hệ thống** -> chọn **Quản trị quy trình** sẽ hiển thị như hình 01 dưới đây (ví dụ cho việc định nghĩa quy trinh xử lý và tiếp nhận văn bản đến).



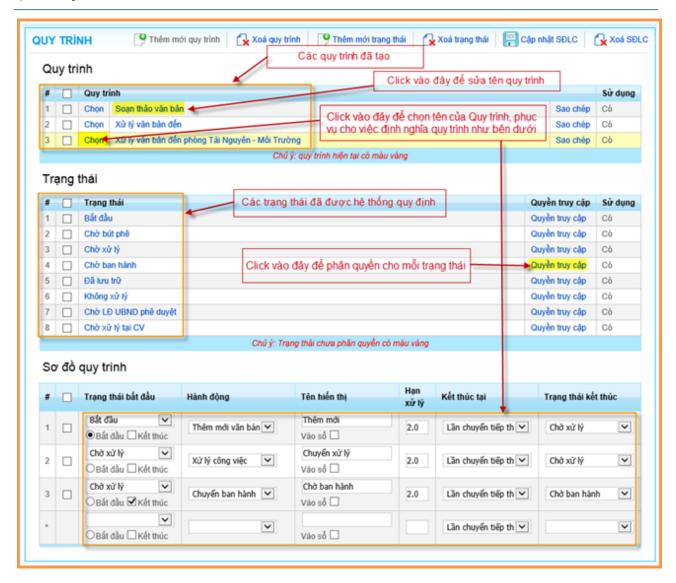
Hình 3: Định nghĩa quy trình

Bạn chú ý vào 2 mục **trạng thái bắt đầu** và **trạng thái kết thúc** là 2 điểm đầu và điểm kết thúc cho **một bước** xử lý của văn bản. Tại đây, điểm bắt đầu được gán là sẽ thêm mới một văn bản và điểm kết thúc của bước này là sẽ chuyển bút văn bản này bút phê, hạn xử lý mặc định được gán là 1 (tính bằng đơn ngày). Tương tự như vậy, ta sẽ định nghĩa cho đến khi nào thỏa mãn yêu cầu.

Trường hợp bước tiếp theo có **nhiều hơn 1** cách xử lý văn bản thì bạn vẫn tiếp tục định nghĩa tương như trên hình 1 ở phần bôi <mark>màu vàng</mark> cho đến khi bạn có kết quả mong muốn.

Chú ý

- Quá trình bạn định nghĩa quy trình cần để ý và tránh việc không có điểm kết thúc xử
 lý.
- Quy trình được định nghĩa và đã áp dụng cho xử lý văn bản mà giữa chừng bạn lại điều chỉnh thì khả năng xảy ra cho dữ liệu của văn bản đó sẽ mất đi tính liên kết và không có điểm dừng.



Hình 4: Quy trình hệ thống

5 Trang chủ

Trang chủ được sử dụng để hiển thị các shortcut mà đã được hệ thống quy định nhằm tạo đường dẫn ngắn nhất đến các chức năng thường xuyên sử dụng.



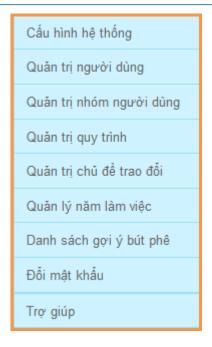
Hình 5: Trang chủ

Các chức năng và shortcut trên trang chủ được hiển thị theo mỗi **vai trò(role)** khác nhau và các bước thực hiện của mỗi chức năng cũng dựa vào đó mà sẽ có sự khác nhau mà vẫn đảm bảo đầy đủ quy trình xử lý đã được định nghĩa trước đó.

Mặc định, sau khi bạn đăng nhập vào hệ thống thì sẽ được chuyển đến trang chủ hoặc nếu bạn đang ở một chức năng khác và muốn chuyển về trang chủ thì kích chuột vào menu **Trang chủ**.

6 Quản trị hệ thống

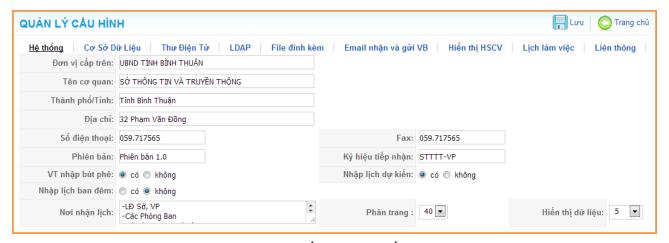
Là nơi chứa tất cả các chức năng liên quan đến ứng dụng như quản lý người dùng, quản lý, cấu hình các thông tin liên quan đến hệ thống...



Hình 6: menu Quản trị hệ thống

6.1 Cấu hình hệ thống

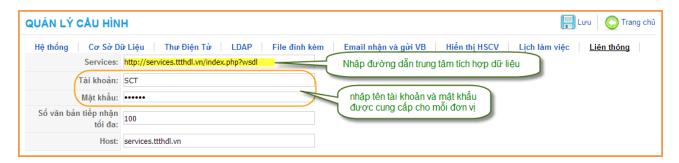
Được sử dụng để cấu hình các thông tin hiển thị trên hệ thống, kết nối với hệ quản trị cơ sở dữ liệu..., hỗ trợ tối đa các thông tin để giúp cho hệ thống vận hành trong điều kiện lý tưởng.



Hình 7: Cấu hình hệ thống



Hình 8: Lịch làm việc



Hình 9: Liên thông

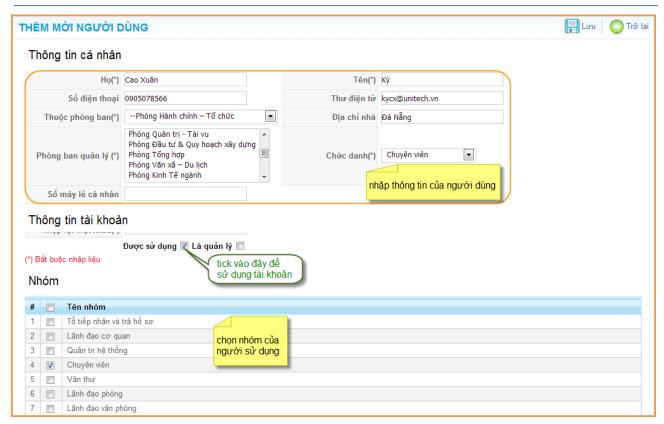
6.2 Quản trị người dùng

Được sử dụng để quản lý tất cả các danh sách của các người dùng tham gia vào hệ thống.



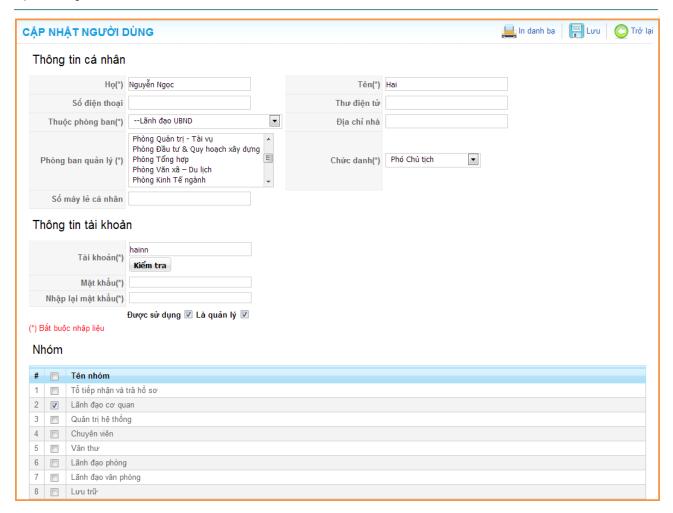
Hình 10: Danh sách người dùng

Để thêm mới một người dùng vào hệ thống bạn kích vào nút **Thêm mới**. Bạn nhập các thông tin liên quan cho nhân sự bạn muốn thêm vào và chọn phòng ban cho nhân viên đó. Ngoài ra, tại đây bạn cũng có thể gán quyền hoặc nhóm quyền cho người dùng mà bạn muốn để người dùng đó có được các quyền tương ứng khi tham gia vào hệ thống này.



Hình 11: Thêm mới người dùng

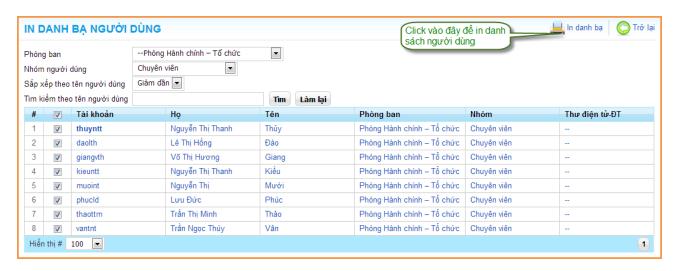
Để chỉnh sửa người dùng, bạn kích chọn vào tên tài khoản người dùng ở cột **Tài khoản**, hoặc cũng có thể kích chọn **Họ** hoặc **Tên** của người dùng. Giao diện chỉnh sửa người dùng được thể hiện như hình dưới đây:



Hình 12: Chỉnh sửa người dùng

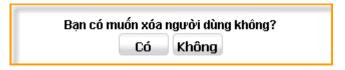
Các thao tác chỉnh sửa người dùng được thực hiện tương tự giống như khi bạn thêm mới một người dùng.

Hệ thống cũng hỗ trợ in thông tin của người dùng trong hệ thống khi lựa chọn các tiêu chí



Hình 13: In danh bạ người dùng

Để xóa người dùng bạn đánh dấu (tick chọn) người dùng vào ô checkbox (🗹) và sau đó nhấn nút **Xóa** thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo bạn có chắc hay không? Nếu đồng ý thì nhấn **Có** và hủy thì nhấn **Không**.



Hình 14: Bạn có muốn xóa người dùng?

Chú ý

 Quá trình bạn xóa người dùng mà người dùng đó đã tham gia vào hệ thống và đã có tham gia xử lý một văn bản nào đó thì sau khi bạn xóa thì sẽ mất dữ liệu về người đó.

6.3 Quản trị quy trình

Được sử dụng để quản lý các quy trình mà bạn đã định nghĩa cho ứng dụng khi các người dùng và văn bản tham gia vào hệ thống này.

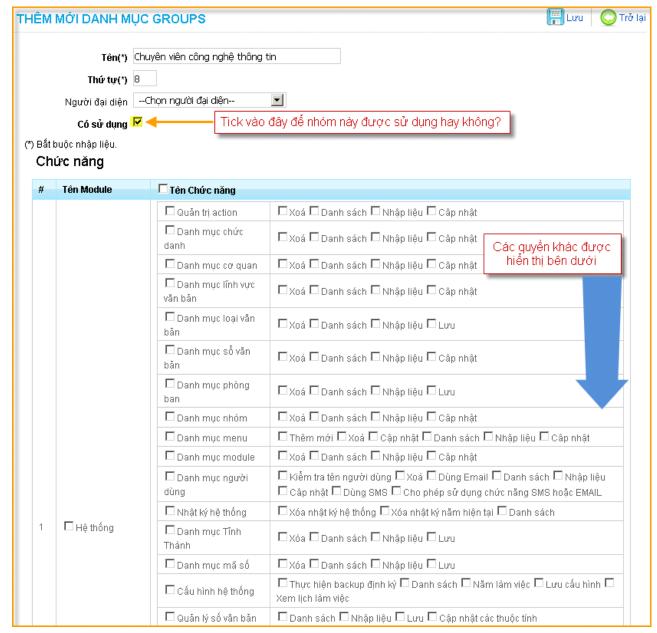
6.4 Quản trị nhóm người dùng

Được sử dụng để tổ chức và quản lý danh sách các nhóm người dùng phục vụ cho việc quản lý người dùng được thuận lợi hơn trong việc phân quyền.



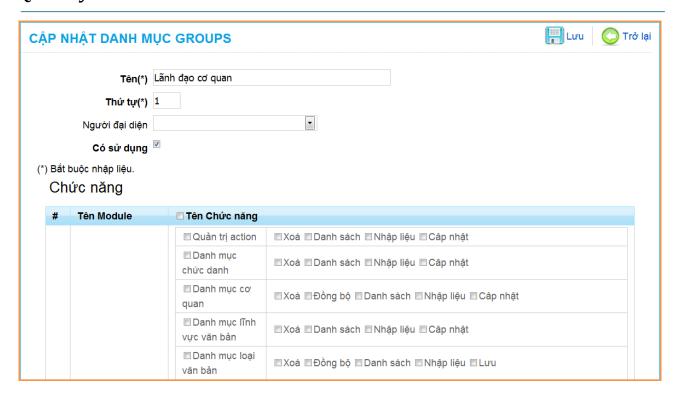
Hình 15: Danh sách nhóm người dùng

Tương tự như thêm mới người dùng, để thêm mới nhóm người dùng bạn kích chọn vào nút **Thêm mới**. Giao diện thêm mới nhóm người dùng được hiển thị như hình bên dưới.



Hình 16: Thêm mới nhóm người dùng

Để chỉnh sửa người dùng bạn kích chọn vào tên nhóm người dùng ở cột **Tên**. Giao diện chỉnh sửa nhóm người dùng được thể hiện như hình dưới đây:



Hình 17: Chỉnh sửa nhóm người dùng

Các thao tác chỉnh sửa nhóm người dùng được thực hiện tương tự giống như khi bạn thêm mới một nhóm người dùng.

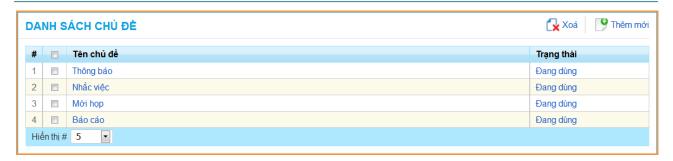
Để xóa nhóm người dùng bạn đánh dấu (tick chọn) người dùng vào ô checkbox (☑) và sau đó nhấn nút **Xóa** thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo bạn có chắc hay không? Nếu đồng ý thì nhấn **Ok** và hủy thì nhấn **Cancel**.



Hình 18: Bạn có muốn xóa nhóm người dùng?

6.5 Quản trị chủ đề trao đổi

Được sử dụng để quản lý các chủ đề phục vụ các thông tin trao đổi của các người dùng trong hệ thống.



Hình 19: Trao đổi nội bộ

Bạn kích vào nút **Thêm mới** phía trên bên phải và thực hiện như hình bên dưới.

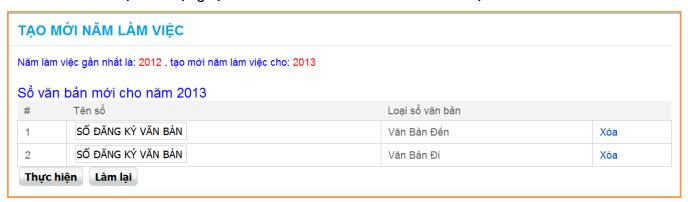


Hình 20: Thêm mới trao đổi nội bộ

Để chỉnh sửa và xóa chủ đề trao đổi, bạn thực hiện tương tự giống như chỉnh sửa và xóa một người dùng.

6.6 Quản lý năm làm việc

Được sử dụng tạo ra các sổ văn bản cho năm làm việc mới.

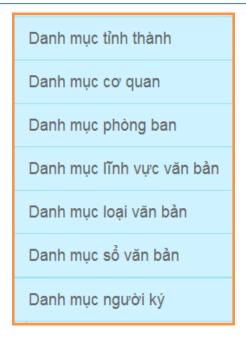


Hình 21: Tạo mới năm làm việc

Bạn kích nút **Xóa** để xóa 1 sổ văn bản không sử dụng, sau đó kích vào nút **Thực hiện** để tạo ra các sổ văn bản cho năm mới.

7 Danh mục

Được sử dụng để tổ chức danh sách các thông tin phục vụ cho hệ thống như phòng ban, cơ quan.



Hình 24: Danh mục

7.1 Danh mục tỉnh thành

Được sử dụng để tổ chức và quản lý danh sách các tỉnh thành phục vụ cho quá trình thêm mới văn bản đến và đi.



Hình 22: Danh sách tỉnh thành

Để thêm mới tỉnh thành, bạn kích chọn vào nút **Thêm mới** phía bên phải và thực hiện như hình dưới:



Hình 26: Thêm mới tỉnh thành

Để thực hiện chỉnh sửa tỉnh thành, bạn kích chọn vào tên của tình thành ở cột **Tên tình thành** mà bạn muốn sửa, sau đó thực hiện tương tự giống như thêm mới tỉnh thành.

Để xóa một hoặc nhiều tỉnh thành bạn đánh dấu (tick chọn) tỉnh thành vào ô checkbox (☑) và sau đó nhấn nút **Xóa** thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo bạn có muốn xóa hay không? Nếu đồng ý thì nhấn **Có** và hủy thì nhấn **Không**.



Hình 23: Xóa tỉnh thành

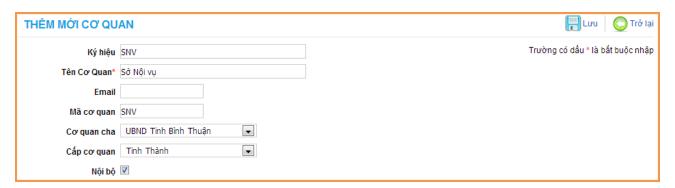
7.2 Danh mục cơ quan

Được sử dụng để tổ chức và quản lý danh sách tên các cơ quan, đơn vị ban hành văn bản khi theo dõi văn bản đến và đi.



Hình 24: Danh muc cơ quan

Để thêm mới danh mục cơ quan, bạn kích vào nút **Thêm mới** và thực hiện như hình bên dưới.



Hình 25: Thêm mới cơ quan

Bạn nhập ký hiệu, tên cơ quan, mã cơ quan, cơ quan cha, cấp cơ quan. Sau đó kích vào nút **Lưu** để lưu lại thông tin của cơ quan.

Để chỉnh sửa hoặc xóa cơ quan, bạn thực hiện tương tự giống như chỉnh sửa hoặc xóa tỉnh thành.

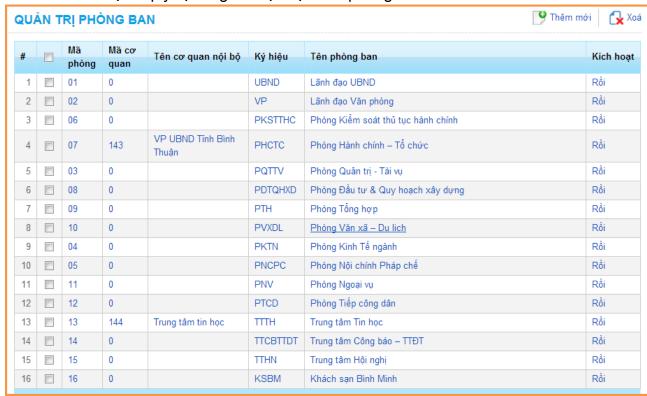
<u>Lưu ý</u>: khi kích chọn vào nút Đồng bộ thì dữ liệu sẽ được lấy từ trung tâm tích hợp dữ liệu về.

Sau đó sẽ kiểm tra mã cơ quan trên trung tâm tích hợp dữ liệu có tồn tại trong cơ sở dữ liệu ở máy chủ không, khi đó có hai trường hợp xảy ra:

- Nếu trùng mã cơ quan thì hệ thống thực hiện cập nhật lại tất cả dữ liệu dưới máy chủ có mã trùng.
- Nếu không trùng mã cơ quan thì thêm mới vào cơ sở dữ liệu máy chủ những dữ liệu có mã cơ quan không trùng.

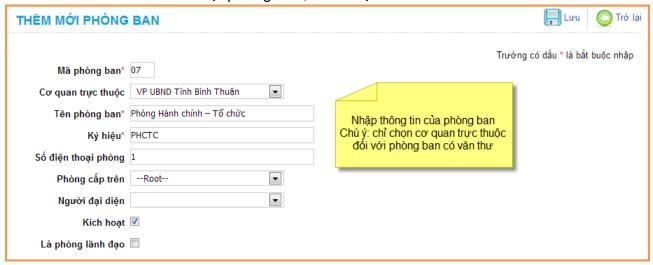
7.3 Danh mục phòng ban

Được sử dụng để tổ chức và quản lý danh sách các phòng ban hiện có trong đơn vị và quy định người đại diện cho phòng đó.



Hình 26: Danh mục phòng ban

Để thêm mới một phòng ban, kích chọn vào nút Thêm mới



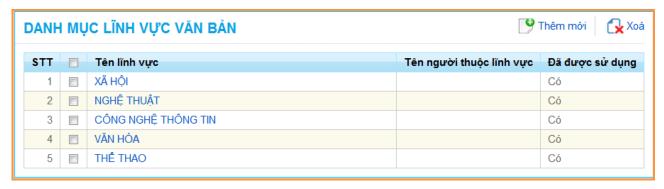
Hình 27: Thêm mới phòng ban

Bạn nhập mã phòng ban, cơ quan trực thuộc, ký hiệu và tick vào kích hoạt. Sau đó kích vào nút **Lưu** để lưu lại thông tin của phòng ban.

Để chỉnh sửa phòng ban hoặc xóa phòng ban, bạn thực hiện tương tự như chỉnh sửa hoặc xóa tỉnh thành.

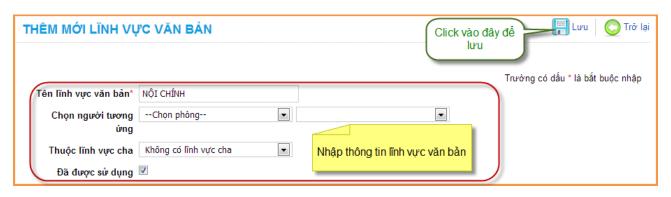
7.4 Danh mục lĩnh vực văn bản

Được sử dụng để tổ chức và quản lý danh sách các lĩnh vực văn bản, phục vụ cho quá trình thêm mới một văn bản đến và biết được văn bản đó đang thuộc lĩnh vực nào.



Hình 28: Danh sách lĩnh vực văn bản

Để thêm mới một lĩnh vực văn bản, kích chọn vào nút Thêm mới



Hình 29: Thêm mới lĩnh vực văn bản

Để chỉnh sửa lĩnh vực văn bản hoặc xóa lĩnh vực văn bản, bạn thực hiện tương tự như chỉnh sửa hoặc xóa tỉnh thành.

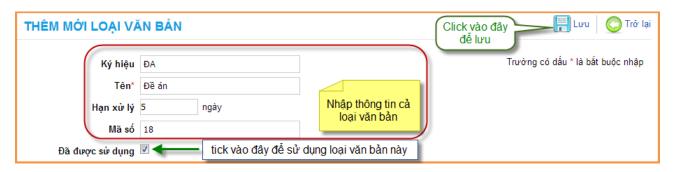
7.5 Danh mục loại văn bản

Được sử dụng để tổ chức và quản lý danh sách các loại văn bản, phục vụ cho quá trình thêm mới một văn bản đến và biết được văn bản đó là loại văn bản nào.



Hình 30: Danh mục loại văn bản

Để thêm mới loại văn bản, kích chọn vào nút **Thêm mới**.



Hình 31: Thêm mới loại văn bản

<u>Lưu ý</u>: khi kích chọn vào nút Đồng bộ thì dữ liệu sẽ được lấy từ trung tâm tích hợp dữ liệu về.

Sau đó sẽ kiểm tra mã loại văn bản trên trung tâm tích hợp dữ liệu có tồn tại trong cơ sở dữ liệu ở máy chủ không, khi đó có hai trường hợp xảy ra:

- Nếu trùng mã loại thì hệ thống thực hiện cập nhật lại tất cả dữ liệu dưới máy chủ có mã trùng.
- Nếu không trùng mã loại thì thêm mới vào cơ sở dữ liệu máy chủ những dữ liệu có mã loại không trùng.

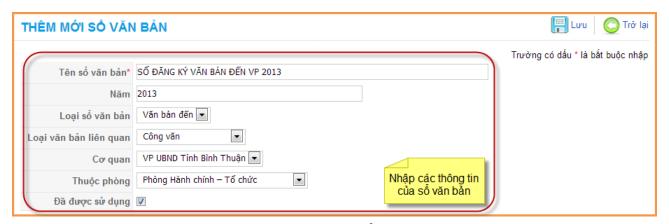
7.6 Danh mục sổ văn bản

Được sử dụng để tổ chức và quản lý danh sách các sổ văn bản, phục vụ cho quá trình theo dõi văn bản đi và đến.



Hình 32: Danh sách sổ văn bản

Để thêm mới sổ văn bản, bạn thực hiện như hình dưới đây:

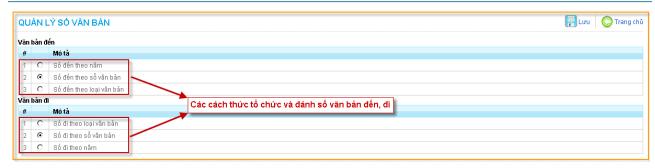


Hình 33: Thêm mới sổ văn bản

7.7 Quản lý số văn bản

Được sử dụng để quản lý và tổ chức phương thức đánh số văn bản theo năm hoặc theo sổ văn bản hoặc theo loại văn bản trong hai loại sổ văn bản đến và đi.

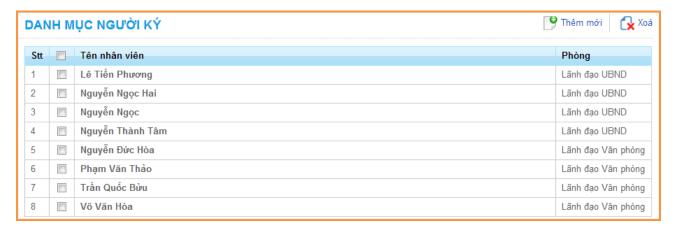
Các cách đánh số này được hệ thống quy định cố định nên bạn chỉ cần chọn một trong các tiêu chí trên sau đó **lưu** thì hệ thống sẽ ghi nhớ phương thức này.



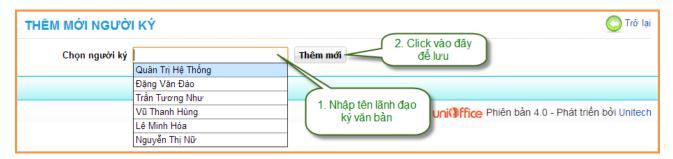
Hình 34: Quản lý số văn bản

7.8 Danh mục người ký

Được sử dụng để tổ chức và quản lý danh sách những người dùng sẽ ký văn bản cho các hồ sơ công việc hay dự thảo được ban hành.



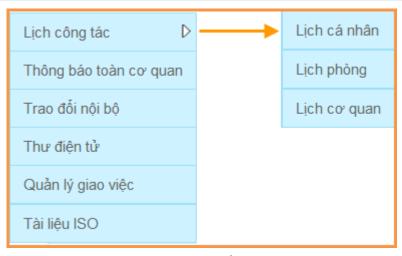
Hình 35: Danh mục người ký



Hình 36: Thêm mới người ký văn bản

8 Điều hành

Được sử dụng để quản lý các thông tin trao đổi nội bộ giữa các người dùng trong hệ thống, được sử dụng để lập lịch công tác cá nhân, phòng/ban, v.v...



Hình 37: Menu điều hành

8.1 Lịch công tác

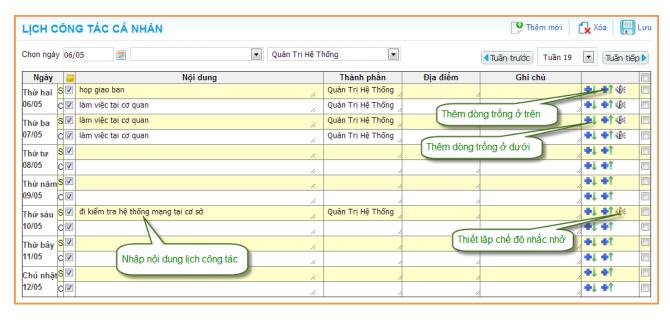
Được sử dụng để tổ chức và quản lý lịch công tác của mỗi cá nhân, các phòng ban và của đơn vị theo quy trình tổng hợp lịch từ nhân viên đến lãnh đạo.

8.1.1 Lịch công tác cá nhân

Từ menu Điều hành →Lịch công tác → Lịch công tác cá nhân. Hoặc Trên trang chủ của ứng dụng, bạn kích chuột shortcut Lịch công tác cá nhân nằm bên trái màn hình.



Hình 38: Shortcut Lịch Công tác cá nhân



Hình 39: Lịch công tác cá nhân

Để thêm mới lịch công tác cá nhân, bạn kích chuột vào bất kỳ ô nào có hiển thị trên giao diện bạn thấy trỏ chuột và nhập nội dung vào đó hoặc bạn kích vào nút **Thêm mới** bên trên.

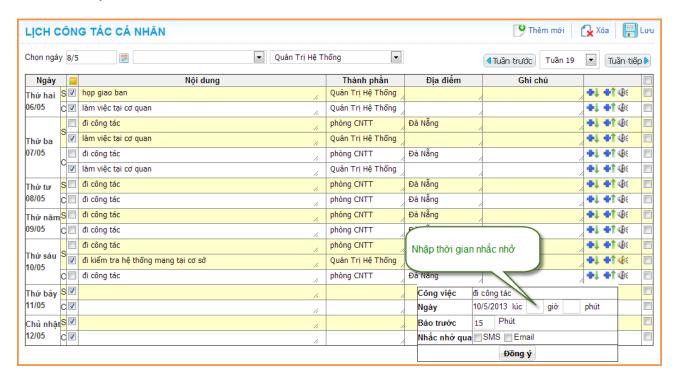


Hình 40: Thêm mới lịch công tác

Bạn kích nút Lưu để lưu lại các nội dung bạn đã tạo trong lịch công tác.

Để chỉnh sửa của lịch đã được tạo, bạn kích chuột vào dòng bạn muốn sửa và sau đó thay đổi nội dung bạn muốn cập nhật.

Để thiết lập thời gian nhắc thông báo cho bạn, trên mỗi nội dung lịch công tác phía cuối dòng có biểu tượng w và bạn kích vào đó để thiết lập thời gian bạn muốn nhắc nhở như hình bên dưới.



Hình 41: Cửa sổ thiết lập thông tin nhắc nhở

Chú ý

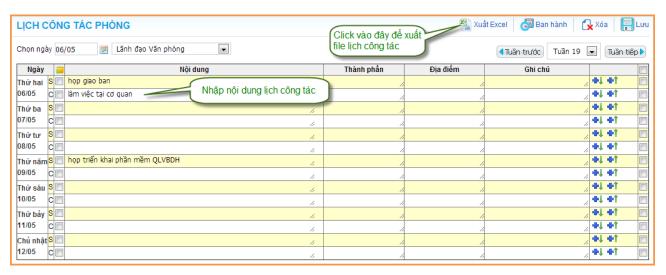
- Lịch công tác được thiết lập nhắc nhở sau khi kích vào nút Đồng ý thì hệ thống sẽ chuyển đổi màu của biểu tượng ⁴ để bạn dễ phân biệt Lịch được thiết lập và chưa thiết lập.
- Để hệ thống hiển thị nhắc nhở một cách chính xác, bạn phải cài một ứng dụng nhỏ trên máy do Unitech cung cấp và cài vào máy bạn đang sử dụng thì hệ thống mới hiển thị thông báo nhắc nhở chính xác.

8.1.2 Lịch công tác phòng

Từ menu Điều hành →Lịch công tác → Lịch công tác phòng. Hoặc Trên trang chủ của ứng dụng, bạn kích chuột shortcut Lịch phòng.



Hình 42: Shortcut Lịch công tác phòng



Hình 43: Lịch công tác phòng

Chú ý

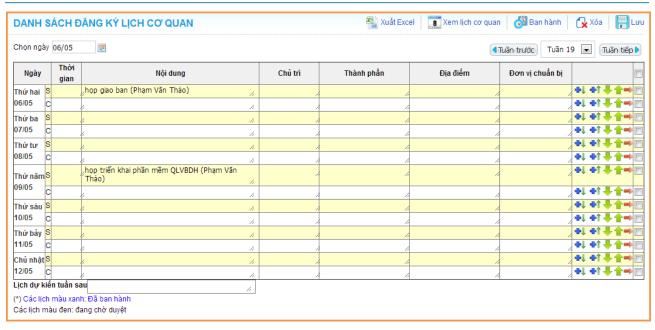
- Nếu nội dung lịch đã được ban hành thì lịch công tác của phòng ngay lập tức chuyển sang màu xanh.
- Bạn chỉ được lập lịch lịch công tác phòng khi bạn có thẩm quyền này. Quyền được cấp phát bởi người quản trị hệ thống.

8.1.3 Lịch công tác cơ quan

Từ menu Điều hành →Lịch công tác → Lịch công tác cơ quan. Hoặc Trên trang chủ của ứng dụng, bạn kích chuột shortcut Lịch công tác cơ quan.



Hình 44: Shortcut Lịch công tác cơ quan



Hình 45: Lịch công tác cơ quan

Và bạn có thể kích nút Xem lịch công tác cơ quan nếu lịch đã ban hành.

UBND TÌNH BÌNH THUẬN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc								
Tinh Bình Thuận, ngày 06 tháng 05 năm 2013 LỊCH CÔNG TÁC TUẦN 19 (Từ ngày 06/05/2013 đến ngày 12/05/2013)								
		Thời gian	Nội dung công việc	Chủ trì	Thành phần	Địa điểm	Đơn vị chuẩn bị	
Thứ hai			họp giao ban (Phạm Văn Thảo)					
06/05	C							
Thứ ba	S							
07/05	C							
Thứ tư	S							
08/05	C							
Thứ năn	S		họp triển khai phần mềm QLVBDH (Phạm Văn Thảo)					
09/05	_		Thao)					
Thứ sáu	0							
10/05	C							
Thứ bảy	S							
11/05	C							
Chủ nhâ	S							
12/05	C							
Lịch côn	g tác	c dự ki	ến tuần tới 20:		1			
Nơi gói: SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔN								
-LÐ Sở, VP								
-Các Phòng Ban -Các đơn vị trực thuộc								
-cae don vi tripe minje								

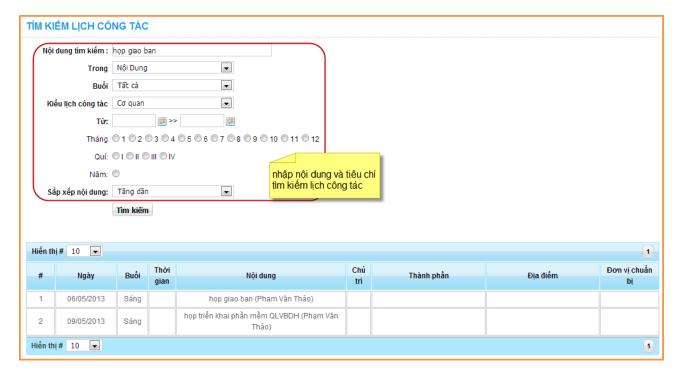
Hình 46: Lịch công tác được hiển thị sau khi kích vào Xem lịch công tác cơ quan

Chú ý

- Nếu nội dung lịch đã được ban hành thì lịch công tác của phòng ngay lập tức chuyển sang màu xanh.
- Bạn chỉ được lập lịch lịch công tác cơ quan khi bạn có thẩm quyền này. Quyền được cấp phát bởi người quản trị hệ thống

8.1.4 Tìm kiếm lịch công tác

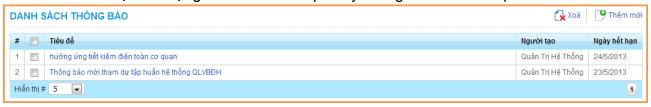
Người sử dụng có thể tìm kiếm lại lịch công tác đã ban hành theo hướng dẫn ở hình sau



Hình 47: Tìm kiếm lịch công tác

8.2 Thông báo toàn cơ quan

Được sử dụng để tổ chức và quản lý thông báo toàn cơ quan.



Hình 48: Danh sách thông báo

Để thêm mới thông báo toàn cơ quan, bạn kích vào nút **Thêm mới** và thực hiện như hình bên dưới.

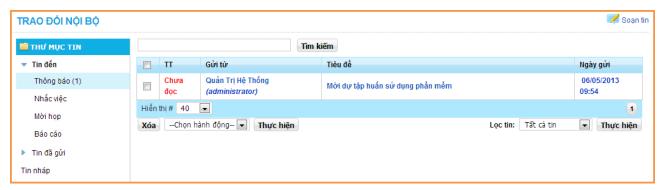


Hình 49: Thêm mới thông báo

Bạn nhập tiêu đề, ngày hết hạn, nội dung của thông báo,sau đó kích vào nút **Lưu** để đưa thông báo này ra trang chủ. Qua ngày hết hạn, thì thông báo đó sẽ không được hiển thị trên trang chủ nữa.

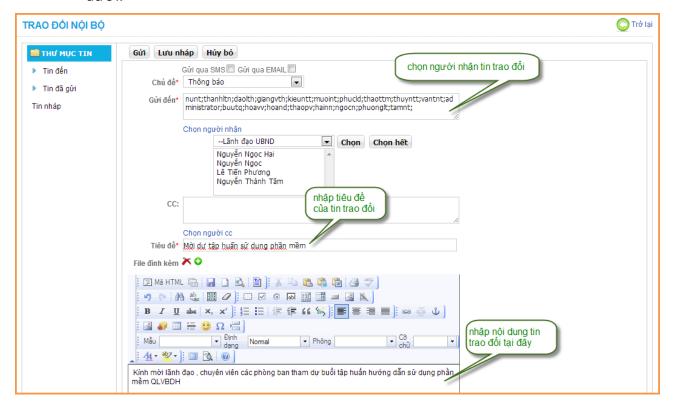
8.3 Trao đổi nội bộ

Được sử dụng để các người dùng trao đổi các thông tin qua lại lẫn nhau trong đơn vị.



Hình 50: Giao diện danh sách các tin đã trao đổi trong hệ thống

Để thêm mới một tin, bạn kích vào nút **Soạn tin** và thực hiện như hình bên dưới.



Hình 51: Soạn tin

Bạn chọn chủ đề, gửi đến, tiêu đề, nội dung của thư, sau đó kích vào nút **Gửi** để gửi tin này đi. Nếu muốn lưu thì bạn có thể kích vào **Lưu nháp** để lưu tạm vào trong hệ thống.

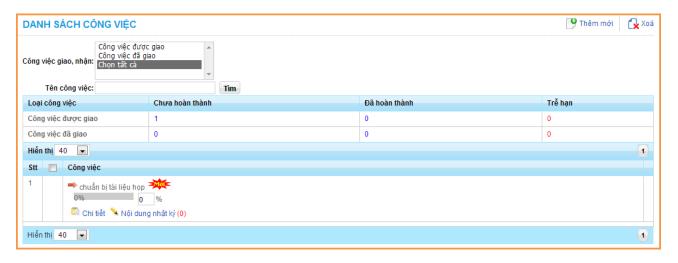
Các tin bạn đã gửi đều được hệ thống lưu lại vào mục Tin đã gửi.



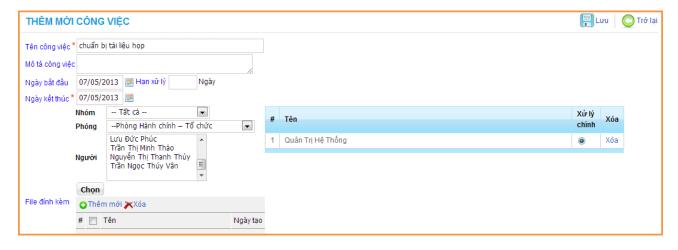
Hình 52: Tin đã gửi

8.4 Quản lý giao việc

Được sử dụng để người quản trị xử lý, kiểm tra tiến độ công việc được giao.

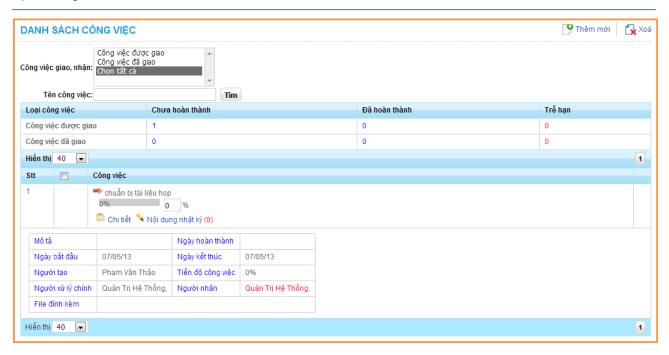


Hình 53: Danh sách công việc được giao

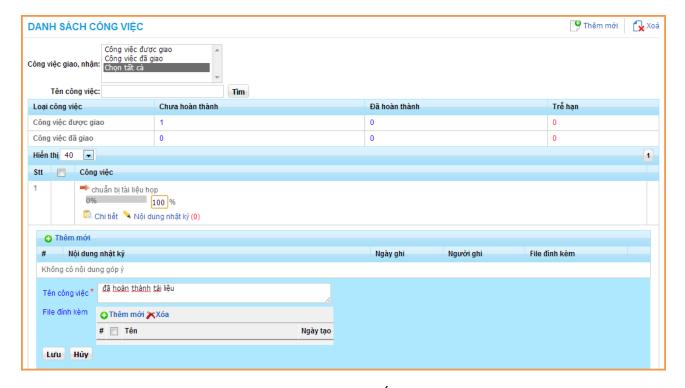


Hình 54: Thêm mới công việc

Người quản trị có thể xem chi tiết công việc, cập nhập nội dung nhật ký công việc và tiến độ thực hiện công việc được giao.



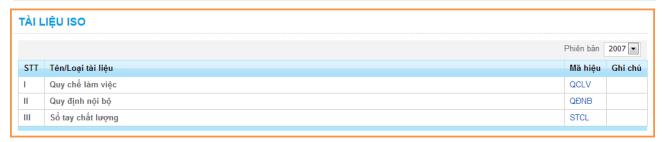
Hình 55: Chi tiết công việc được giao



Hình 56: Cập nhập nhật ký, tiến độ công việc

8.5 Tài liệu ISO

Được sử dụng để tổ chức lưu trữ các tài liệu thuộc hệ thống ISO của đơn vị khi áp dụng trong công việc xử lý hằng ngày. Để tổ chức thư mục tài liệu ISO, hệ thống hiện tại áp dụng cho người quản trị hệ thống được phép đưa tài liệu ISO lên để thống nhất cách lưu, tránh bị xáo trộn trong quá trình tổ chức tài liệu ISO. Từ menu Điều hành \rightarrow Tài liệu ISO hệ thống sẽ hiển thị hình sau.



Hình 57: Danh sách tài liệu ISO

Và khi kích vào nút thêm mới, thì hệ thống sẽ hiển thị như hình dưới.



Hình 58: Thêm mới

Chú ý

- Hiện tại chức năng thêm mới các tài liệu ISO được cấp quyền cho người quản trị hệ thống.
- Việc phân quyền giao cho người khác thực hiện việc đưa tài liệu ISO lên hệ thống, xin liên lạc với người quản trị để cấp quyền.